TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 24-02-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Bà Nguyễn Thị Vinh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 175/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1993 tại Bắc Ninh; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm: 1994 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm: 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2022; có mặt.

Bị hại: Công ty X; trụ sở: Tổ A, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Ngô Sỹ H, chức vụ: Phó Giám đốc Công ty X, (văn bản ủy quyền ngày 31/7/2022); vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Những người làm chứng:

- Anh Ngô Văn T1; có mặt.

- Anh Phạm Văn Q; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đình V; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn T: Bà Trần Thị Thùy L, Luật sư Công ty Luật TNHH La Haye thuộc đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; địa chỉ trụ sở: TH, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn T là công nhân Công ty X (gọi tắt là X) đang thi công chống thấm tại công trường Công ty Y Khu công nghiệp Đ, H, Hải Phòng; ngoài ra, T còn được giao quản lý vật tư (sơn chống thấm) của công ty.

Ngày 21/02/2022, Ông Ngô Sỹ H, Phó Giám đốc Công ty X chuyển đến công trường Công ty Z thùng sơn chống thấm giao cho T quản lý. Lợi dụng lòng tin của ông H, T đã nảy ý định chiếm đoạt sơn của Công ty để bán lấy tiền sử dụng cá nhân. Để thực hiện ý định trên, chiều ngày 12/3/2022, T đã tự ý lập biên bản chuyển vật tư ra ngoài và đến xin xác nhận của đại diện Công ty Y - là nhà thầu chính chỉ huy công trường thi công - để mang sơn ra khỏi công trường. Sau đó, T đã lên mạng internet liên hệ điện thoại cho Anh Phạm Văn Q là lái xe, thuê vận chuyển 40 thùng sơn chống thấm (gồm 20 thùng sơn SUPERFOAM MDI và 20 thùng sơn SUPERFOAM 228) từ công trường Công ty Y đến Khu công nghiệp Y, tỉnh Bắc Ninh. T gọi điện cho chú ruột của T ở Bắc Ninh là Anh Ngô Văn T1, nhờ nhận hộ 40 thùng sơn do công ty của T gửi đồng thời nhắn tin số điện thoại của anh Tưởng cho anh Quang. Sau khi nhận lời vận chuyển 40 thùng sơn nói trên theo thỏa thuận của T, anh Q đã liên lạc với anh Đỗ Quang D - Giám đốc Công ty vận tải QD điều xe chở 40 thùng sơn đến khu công nghiệp Y, Bắc Ninh giao cho Ngô Văn T1.

Ngày 15/3/2022, Công ty X phát hiện mất 40 thùng sơn nên đã đến đồn Công an Đình Vũ trình báo. Sau đó Ngô Văn T đã liên lạc với anh Ngô Sỹ H và thừa nhận chiếm đoạt 40 thùng sơn. Ngày 17/3/2022, T thuê Anh Phạm Văn Q vận chuyển 40 thùng sơn đã chiếm đoạt, từ khu công nghiệp Y, Bắc Ninh về công trường Công ty Y để trả lại cho Công ty X. Đến ngày 22/3/2022, Ngô Văn T đến đồn Công an Đình Vũ trình diện và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải An, Hải Phòng xác định: 20 thùng sơn SUPERFOAM MDI trọng lượng 250kg/thùng là 332.000.000 đồng và 20 thùng sơn SUPERFOAM 228 trọng lượng 230kg/thùng là 404.800.000 đồng.

Tổng giá trị của 40 thùng sơn chống thấm tại thời điểm tháng 3/2022 là 736.800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Công ty X đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, đại diện bị hại không còn yêu cầu gì khác nên không đặt vấn đề giải quyết.

Tại Bản Cáo trạng số 182/CT-VKS-P3 ngày 21/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung cáo trạng; trình bày có ông nội là Ngô Văn L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, bị cáo có thời gian tham gia quân đội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng Anh Ngô Văn T1 trình bày: Bị cáo Ngô Văn T là cháu anh T1, có điện thoại nhờ anh nhận hộ 40 thùng sơn và chỉ cần đếm đủ số lượng, sẽ có người nhận, cụ thể sau đó ai nhận sơn thì anh T1 không được biết. Khi điện thoại nhờ nhận sơn, T nói là sơn của công ty gửi, nguồn gốc số sơn này anh T1 không được biết.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn T trình bày: Qua việc xét hỏi công khai tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ. Người bào chữa cho bị cáo T nhất trí với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1 (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đã trả lại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt đồng thời tác động gia đình bồi thường cho Công ty X 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả) Điều 51 Bộ luật Hình sự và 04 tình tiết quy định tại khoản 2 (ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bị cáo đã từng tham gia quân đội và sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú) Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Bị hại và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày đã nhận lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Những người làm chứng Anh Phạm Văn Q và Nguyễn Đình V có quan điểm thể hiện trong hồ sơ vụ án thể hiện: Anh Q là bảo vệ tại công trường Công ty Y Khu công nghiệp Đ, H, Hải Phòng; vào ca trực ngày 12/3/2022 có 02 xe tải chở 40 thùng sơn chống thấm của nhà thầu phụ Công ty Xra khỏi công trường. Do có biên bản chuyển vật tư ra (trong đó ghi rõ 40 thùng sơn) có chữ ký của quản lý Ngô Văn T và xác nhận của đại diện Công ty Y - là nhà thầu chính chỉ huy công trường nên theo quy định bảo vệ đã cho chở sơn ra khỏi công trường. Anh Nguyễn Đình V là lái xe quen T qua mạng do đã từng chở hàng cho T nên khi T nhờ vận chuyển 40 thùng sơn thì anh V

liên hệ giúp lái xe khác vì xe của anh V nhỏ không chở được. Nguồn gốc số sơn anh V không được biết vì T không nói và anh V thấy T gọi điện thoại thuê vận chuyển nên cho rằng là hàng của T.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Văn T mức án từ 12 - 13 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Toàn bộ tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại tài sản chiếm đoạt, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về việc vắng mặt bị hại và những người làm chứng:

[2] Bị hại Công ty Xvà những người làm chứng Anh Phạm Văn Q, Anh Nguyễn Đình V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Xét thấy việc vắng mặt bị hại và những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người làm chứng theo quy định tại các điều 292; 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngô Văn T sau khi được Công ty X giao quản lý 332 thùng

sơn chống thấm để phục vụ thi công tại công trường Công ty Y Khu công nghiệp Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; ngày 12/3/2022 T đã tự ý lập Biên bản chuyển vật tư ra ngoài và xin xác nhận của đại diện Công ty Y - là nhà thầu chính chỉ huy công trường thi công - để thuê vận chuyển 40 thùng sơn chống thấm ra khỏi công trường đến Khu công nghiệp Y, tỉnh Bắc Ninh nhằm chiếm đoạt tài sản. Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 40 thùng sơn chống thấm theo kết luận của Hội đồng định giá trị giá 736.800.000 đồng. Vì vậy, hành vi của Ngô Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Ngô Văn T về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã trả lại tài sản và tác động gia đình bồi thường bị hại 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo T đã có thời gian tham gia quân đội và sau khi phạm tội đã ra đầu thú, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[5] Bị cáo không có tài sản và thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[6] Toàn bộ tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại và bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí

[7] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T 12 (mười hai) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 18/8/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo Ngô Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Ngô Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Công ty X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND cấp cao;
- TANDCC; Vụ 1 - TANDTC;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thu